

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 293 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 22 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Quản lý tài chính của Công ty Trách nhiệm hữu hạn
Một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh
doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một
số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Chính
phủ về Quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của
Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài
chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của doanh nghiệp
Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của
Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn,
tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm
2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà
nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị
định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi,
bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm
2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước và công ty trách nhiệm
hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ
thành công ty cổ phần, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm
2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử
dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08
tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà
nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của
Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước;*

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước; Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 09 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ; Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1786/TTr-STC ngày 09 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý tài chính của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Kon Tum.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Chủ tịch, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, cán bộ, nhân viên, người lao động Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Kon Tum chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, điều

hành hoạt động kinh doanh theo quy định tại Quy chế này và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy chế quản lý tài chính của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Kon Tum theo đúng quy định.

Điều 3. Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Kon Tum và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP (đ/b);
- Lưu: VT, KTTH.TK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn